

CHỨNG MINH BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO LÀ MỘT BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

1. Dàn ý phân tích Bình Ngô đại cáo là một bản tuyên ngôn độc lập

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về tác phẩm "Đại cáo Bình Ngô" và tác giả Nguyễn Trãi.
- Khẳng định "Đại cáo Bình Ngô" là một bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc.

b. Thân bài:

- Giải thích Tuyên ngôn độc lập:
 - + Là văn bản được viết trong hoặc sau cuộc chiến.
 - + Nội dung: Khẳng định độc lập, chủ quyền, tuyên bố thắng lợi, tuyên bố hòa bình.
- Chứng minh Đại cáo bình Ngô là bản tuyên ngôn độc lập:
 - + Bài cáo được viết sau chiến thắng giặc Minh.
 - + Phân tích tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi.
 - + Phân tích những dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục mà Nguyễn Trãi nêu ra: Nền văn hiến văn hiến lâu đời, cương vực lãnh thổ riêng biệt, phong tục tập quán đậm đà bản sắc dân tộc.
 - + Phân tích sự so sánh lịch sử lâu đời của các triều đại dân tộc với các triều đại Trung Quốc.
 - + Phân tích nghệ thuật lập luận qua thủ pháp liệt kê và một loạt lý lẽ khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc của Đại Việt.
- Tuyên bố về thắng lợi của cuộc kháng chiến:
 - + Bài cáo phơi bày tội ác của giặc Minh cùng những đau thương chúng gieo rắc cho dân tộc.
 - + Phân tích ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Từ khởi đầu khó khăn đến sức mạnh đoàn kết giành chiến thắng.
 - + Khẳng định sự thất bại của giặc Minh là kết quả cho những kẻ bạo ngược.
- Tuyên bố về nền hòa bình dân tộc:
 - + Phân tích phần cuối bài cáo và làm rõ tuyên bố của tác giả lời tuyên bố hòa bình.
 - + Đạo lí uống nước nhớ nguồn lòng ghép và những giá trị nhân văn sâu sắc.
- Đánh giá nghệ thuật của bài cáo và phong cách Nguyễn Trãi.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại "Đại cáo bình Ngô là một bản tuyên ngôn độc lập".
- Khẳng định vị thế của tác phẩm và liên hệ.

2. Em hãy chứng minh tác phẩm Bình Ngô đại cáo là một bản tuyên ngôn độc lập - Bài văn mẫu số 1

Nhà phê bình văn học Hoài Thanh từng nhận định "Mỗi trang văn đều soi bóng thời đại mà nó ra đời". Những kiệt tác văn học ra đời không chỉ mang trong mình ý nghĩa văn chương mà còn mang cả tầm vóc lịch sử. "Đại cáo Bình Ngô" chính là một kiệt tác như thế. Không những là áng "thiên cổ hùng văn" của Nguyễn Trãi, "Đại cáo Bình Ngô" còn có ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập.

Tuyên ngôn độc lập được hiểu là văn bản dùng để tuyên bố, khẳng định nền độc lập, chủ quyền của một quốc gia, đặc biệt là sau khi quốc gia ấy vừa giành chiến thắng trong cuộc chống sự xâm lược của ngoại bang. Tại sao có thể khẳng định Đại cáo Bình Ngô là một bản tuyên ngôn độc lập? Điều kiện đầu tiên để một tác phẩm được coi là bản tuyên ngôn độc lập là hoàn cảnh ra đời phải là trong hoặc sau một cuộc chiến. Đồng thời đảm bảo yếu tố khẳng định độc lập, chủ quyền dân tộc, tuyên bố thắng lợi và tuyên bố hòa bình. Dẫn chứng và lý lẽ phải sắc bén, hùng hồn và hoàn toàn xác thực.

Với thủ pháp liệt kê qua hàng loạt các yếu tố như: nền văn hiến, núi sông bờ cõi, phong tục, lịch sử và hào kiệt đã xác lập một cách trọn vẹn về nền độc lập của nước nhà. Còn nhớ trong Nam quốc sơn hà, Lý Thường Kiệt mới chỉ khẳng định bằng một phương diện đó là lãnh thổ, nhưng lại ở sách trời. Đến Đại cáo bình Ngô, Nguyễn Trãi đã nâng tầm chân lý độc lập lên nhiều phương diện rất cụ thể chứ không mơ hồ. Tuy nhiên sức thuyết phục trong cách khẳng định độc lập chủ quyền này ở chỗ, nhà văn chính luận kiệt xuất ấy đem đặt trong thế so sánh giữa hai quốc gia Đại Việt với Đại Hán. Không xét đến các yếu tố lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, mà xét theo việc có hay không, thì cả năm yếu tố nhà văn chỉ ra hai đất nước, hai dân tộc đều tương xứng. Cách khẳng định chân lý độc lập vì thế mà có giá trị cao hơn, vừa chắc chắn vừa nâng tầm vị thế của dân tộc ta ngang hàng với dân tộc, quốc gia Đại Hán. Hơn nữa, các từ ngữ từ trước, đã lâu, đã chia, cũng khác, bao đời, ... liên tiếp nhau càng nhấn mạnh tới việc khẳng định nền độc lập, chủ quyền ấy đã có từ rất lâu, cũng lâu như thể sự tồn tại của đế cường phương bắc vậy. Bởi thế, bản đại cáo mở màn với lời khẳng định đầy danh thép, chắc chắn "không thể chối cãi" mà lịch sử đã từng xem xét, còn ghi.

Bình Ngô đại cáo đã ghi nhận một chân lý độc lập đầy tinh thần nhân nghĩa. Độc lập ấy có được không phải do thiên định mà do nhân định. Chính nhân dân bao đời là người đã gây dựng nền độc lập. Bao xương máu đã đổ xuống, bao sự đồng cam cộng khổ, bao nhiều mồ hôi, nước mắt của nhân dân cả nghìn năm. Vì thế đó là điều "bất khả xâm phạm". Suốt cả sáu trăm năm khi đất nước độc lập tự chủ, lần đầu tiên chân lý chủ quyền dân tộc được vang lên một cách đong dạc, khí thế, tự hào đến vậy. Đó chính là nền móng vững trãi, là cơ sở pháp lý, lí luận xác đáng để Nguyễn Trãi tiếp tục lên án những kẻ bạo ngược đã cố ý xâm phạm chủ quyền nước ta.

"Đại cáo Bình Ngô" đã phơi bày toàn bộ tội ác của giặc Minh xâm lược. Suốt hai mươi năm trời, nhân dân ta sống trong lầm than, đau khổ bởi những âm mưu tàn độc, những hành động man rợ, trắng trợn vô nhân tính. Kể bao nhiêu cũng không hết tội ác tày trời.

Nguyễn Trãi hùng hồn tố cáo tội ác của giặc Minh tạo nên một bản án danh thép với kẻ thù. Bài cáo khẳng định hành động của địch là phi nghĩa, cuộc chiến của ta là chính nghĩa, gây ra sự đồng cảm và tăng tính thuyết phục cho bản tuyên ngôn. Vị tướng sĩ tài ba của dân tộc viết lên những điều đó trong căm hờn, uất nghẹn trào dâng, khiến lòng người sục sôi phấn nộ.

Giọng thơ có phần thư thái nhưng vẫn vút cao, vang dội. Vững bền, đổi mới, vững chắc... là những lời tuyên bố đầy hào sảng trong hân hoan, sung sướng. Quy luật của cuộc đời là vậy bĩ rồi lại thái, hồi rồi lại minh, nhưng chắc chắn trải qua được quy luật ấy là sự nỗ lực của cả dân tộc bao đời để giữ vững nền độc lập. Các hình ảnh xã tắc, giang sơn, kiền khôn, nhật nguyệt cứ tăng dần về độ lớn có sức mạnh vũ trụ, dường như mới đủ đo được cảnh thái bình. Chân lý độc lập cứ thế mà vang xa, vang rộng mãi. Nhưng Nguyễn Trãi vẫn không quên ơn nhờ có sự giúp sức, phù trợ của trời đất tổ tông khôn thiêng ngầm giúp đỡ mới có kết quả thắng lợi to lớn như vậy. Lời tuyên bố còn chứa đựng cả đạo lý uống nước nhớ nguồn. Bởi vậy mới nói, tác giả của bài cáo không chỉ tài năng trác việt mà đức độ cũng vô biên. Giá trị độc lập, chủ quyền của bản đại cáo được thiết lập bởi những tư tưởng nhân văn, truyền thống đạo lý gốc rễ như vậy.

Bên cạnh yếu tố về nội dung, Đại cáo Bình Ngô còn được coi là bản tuyên ngôn độc lập về khía cạnh nghệ thuật. Bài cáo được viết theo thể văn biền ngẫu, lập luận chặt chẽ, danh thép đầy thuyết phục. Đi từ cơ sở lý luận của tư tưởng nhân nghĩa và chân lý về độc lập chủ quyền, đến sự phơi bày tội ác của giặc và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn rồi tuyên bố nền hòa bình. Lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục kết hợp với giọng điệu hào hùng, danh thép, hùng tráng. Các biện pháp nghệ thuật khéo léo cùng những câu văn dài ngắn, biến hóa linh hoạt. Bài cáo đã khẳng định độc lập chủ quyền, chiến thắng của khởi nghĩa Lam Sơn và nền hòa bình dân tộc. Đồng thời cũng nêu cao tinh thần yêu nước cùng tầm vóc tư tưởng và tài năng của Nguyễn Trãi.

Với những thành công đó, Đại cáo Bình Ngô chính là bản tuyên ngôn mang nhiều giá trị sâu sắc của dân tộc. Trải qua nhiều năm, nó vẫn sừng sững chỗ đứng trong nền văn học nói riêng, trong lịch sử Việt Nam nói chung. Để mỗi lần bài cáo vang lên, nhân dân Việt Nam lại nghe trong trái tim mình tiếng nói của Tổ quốc.

3. Bài văn phân tích Bình ngô đại cáo của Nguyễn Trãi là một bản tuyên ngôn độc lập - Bài văn mẫu số 2

Nếu thế kỉ XI lũ giặc Tống hồn xiêu phách lạc khi nghe âm hưởng của bài thơ thần Nam quốc sơn hà vang lên bên bến sông Như Nguyệt; hay đến thế kỉ XX thực dân Pháp cũng chẳng còn cái cớ nào cho là "khai hóa, mầu quốc" An Nam sau khi nghe những lời đồng dạ của Hồ Chí Minh trong bản Tuyên ngôn Độc lập, thì ở thế kỉ XV, sao chúng ta quên được áng "thiên cổ hùng văn" Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi. Ra đời sau chiến thắng giặc Minh của quân khởi nghĩa Lam Sơn, bài cáo đã vút cao tinh thần độc lập dân tộc, tinh thần yêu nước mãi còn ghi nhắc đến muôn đời. Cho mãi đến ngày nay, Bình Ngô đại cáo vẫn là một bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc mình.

Một tác phẩm được coi là bản tuyên ngôn độc lập thì trước hết tác phẩm ấy phải viết trong hoặc sau một cuộc chiến. Nội dung của bản tuyên ngôn bao giờ cũng có ba nội dung: khẳng định độc lập, chủ quyền dân tộc; tuyên bố thắng lợi; tuyên bố hòa bình. Đối chiếu với những tiêu chuẩn ấy, Bình Ngô đại cáo đáp ứng đầy đủ. Sau chiến thắng giặc Minh, vào mùa xuân năm 1428, thừa lệnh Lê Lợi, Nguyễn Trãi viết bài cáo để thông báo nền độc lập dân tộc, chiến thắng của khởi nghĩa Lam Sơn và tuyên bố nền hòa bình sau hai mươi năm ròng rã ách đô hộ và chiến tranh. Vì thế khúc tráng ca bất diệt ấy lại trở thành một khúc khải hoàn về một kỉ nguyên mới của dân tộc, kỷ nguyên hoàn toàn độc lập, tự do.

Nhân nghĩa vốn là một tư tưởng đạo Nho, thể hiện cách hành xử tốt đẹp giữa người với người, chẳng hề xa lạ. Nhưng bốn chữ yên dân, trừ bạo Nguyễn Trãi đã nâng nó lên một tầm cao mới, trở thành một lý tưởng xã hội, một đạo lý dân tộc đến muôn đời. Đâu có phải ở ngay thời điểm ấy, giết giặc Minh để trừ bạo ngược mà bất cứ kẻ ngang tàng nào gây họa đều phải diệt trừ để nhân dân được sống yên ổn, ấm no. Ấy là nhân nghĩa bắt nguồn từ "dân vi bản". Cho nên, ngay ở khúc mở màn này mới thấy có cả niềm kiêu dũng, hiên ngang khi khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc.

Khí chất tự chủ được toát lên từ sự so sánh đầy mới mẻ mà tiền lệ chưa từng có. Nó có giá trị hiển nhiên ở bất cứ thời điểm nào, cho bất cứ dân tộc nào. Nhưng vào lúc ấy, cách khẳng định chủ quyền với cường quốc bắc phương như thế là một đòn giáng chí mạng vào những kẻ đang thừa cơ gây họa đối với dân tộc ta.

Ngoài ra, bản tuyên ngôn cũng được thể hiện qua đoạn thơ cuối tác phẩm, là lời bố cáo với toàn thiên hạ về chiến thắng của dân tộc ta, khai mở một kỉ nguyên mới, một triều đại mới: Xã tắc từ đây vững bền/ Giang sơn từ đây đổi mới/ Kiền khôn bĩ rồi lại thái/ Nhật nguyệt hối rồi lại minh/ Muôn thuở thái bình vững chắc/ Nghìn thu vết nhục sạch lấu. Tác phẩm kết thúc

bằng những đúc kết từ tự nhiên, qua đó Nguyễn Trãi cũng khẳng định, thể hiện niềm tin tưởng vào vận mệnh mới của đất nước.

Để bản tuyên ngôn thêm phần đanh thép ta còn phải kể đến sự đóng góp trên phương diện nghệ thuật. Nguyễn Trãi vận dụng câu văn biến ngẫu tài tình, mang tính sóng đôi, kết hợp biện pháp so sánh cho thấy sự ngang hàng của ta với Trung Quốc về mọi mặt nhằm khẳng định vị thế dân tộc. Sử dụng các từ đất, mang tính khẳng định: vốn xưng, đã lâu, đã chia, cũng khác,... nhằm khẳng định độc lập của Đại Việt, đó là những cơ sở đã có từ lâu đời, không thể chối cãi. Ngoài ra, ông còn sử dụng biện pháp liệt kê: các yếu tố hình thành quốc gia, dân tộc (truyền thống văn hiến, lãnh thổ, phong tục tập quán, bề dày lịch sử,...) nhằm tạo cơ sở vững chắc cho nền độc lập của dân tộc.

Chúng ta nhận thấy một sự khiêm tốn rất tinh tế. Độc lập, chủ quyền của đất nước ta có được là nhờ cha ông, tổ tiên ở trên trời linh thiêng giúp đỡ, tạo ban phước lành. Đây chính là đạo lý uống nước nhớ nguồn, một truyền thống rất sâu sắc của đất nước ta từ bao nhiêu đời nay.

Với những lý trên “Bình ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi thực sự là bản tuyên ngôn độc lập khẳng định chủ quyền dân tộc và sự thái bình thịnh vượng đáng được hưởng của một quốc gia.